**MỘT NỀN GIÁO DỤC ĐỒNG HÀNH VỚI ĐẤT NƯỚC**

***PGS, TS* PHẠM QUANG LONG**

***nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP Hà Nội***

**Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra một kỷ nguyên mới cho giáo dục Việt Nam. Chỉ bắt đầu từ đây, giáo dục Việt Nam mới không còn là “việc riêng” của một tầng lớp có nhiều đặc quyền về kinh tế-xã hội, còn đại đa số người dân nghèo chịu phận thất học. Cũng chỉ từ thời điểm này, giáo dục mới thực sự đồng hành với nhân dân, trở thành một phần trong cuộc sống của mọi người, mọi nhà như nhu cầu sinh tồn của đất nước. Dù đến bây giờ không phải chúng ta đã hài lòng về giáo dục nước nhà, nhưng cần nhìn lại những điểm sáng của nền giáo dục này 80 năm qua để thấy chúng ta đang ở đâu và cần làm gì để bước tiếp.**

**1. Thể chế mới đã tạo lập một nền giáo dục mới, chưa từng có về mọi phương diện.**

Đây không phải là điều chúng ta nói thêm cho lịch sử mà cần nhìn kỹ hơn, lý giải sâu hơn về những ưu việt của nền giáo dục mới bắt đầu từ tư tưởng giáo dục gắn với cộng đồng, đất nước, là cơ hội và quyền của mọi người. Mới giành chính quyền chưa lâu, giữa bộn bề công việc chống thù trong giặc ngoài, ngân sách trống rỗng, bộ máy vận hành chưa vào nhịp, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ đã có những quyết sách mang tính cách mạng cho giáo dục: Mở lại trường đại học duy nhất của chính quyền cũ theo tinh thần mới (dạy bằng tiếng Việt, vừa đào tạo ngành cũ theo tinh thần mới, vừa chuẩn bị mở thêm ngành học khác), mở thêm các trường phổ thông ở các địa phương và đặc biệt là tổ chức các chương trình bình dân học vụ ở tất cả thành thị và thôn quê với tinh thần người biết dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít để xóa mù.

Đây không chỉ là một hoạt động nghiệp vụ của riêng ngành giáo dục mà nó mang ý nghĩa lớn hơn nhiều. Quan niệm “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, hoạt động này góp phần “xóa mù” cho phần lớn công dân và mang ý nghĩa trang bị cho họ chiếc “chìa khóa vàng” để tiếp cận với các vấn đề xã hội từ góc nhìn của một công dân mới, từ điểm xuất phát hoàn toàn mới. Cuộc vận động này mang ý nghĩa thức tỉnh dân trí, đề cao dân khí trong hoàn cảnh mới. Nó mở ra một xu hướng dân chủ chưa từng có ở xứ này cho người dân. Tất cả mọi người đều có cơ hội như nhau, tất cả mọi người được trang bị nền tảng đầu tiên để bắt nhịp với cuộc sống mới. Nó là tiền đề để thực hiện đường lối “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi” bởi bằng vốn tri thức ban đầu này, mọi công dân từ năng lực và vị trí của mình có thể mở cánh cửa tri thức để đến với xã hội, làm thay đổi họ và thay đổi xã hội.

Nhiều nhà sử học đã nói về đóng góp của phong trào bình dân học vụ và giáo dục kháng chiến cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Trong giai đoạn lịch sử mới, ý nghĩa của bình dân học vụ như sự khai mở ban đầu về tri thức lại được nhắc đến trong một cách dùng mới, mang ý nghĩa mới-“bình dân học vụ số”. Nó cũng không thuần túy là một cách nói về một công việc chuyên môn, mà mang tinh thần thời đại và nếu thực hiện thành công bước “xóa mù” về kỹ thuật số, thì từ đó xã hội Việt Nam sẽ có bước đột phá trong phát triển.

**2. Suốt mấy chục năm chiến tranh (1946-1975) đất nước phải gồng mình lên làm nhiệm vụ chống xâm lược, thống nhất đất nước.**

Với tầm nhìn xa, trông rộng, từ những năm tháng chiến tranh, Nhà nước vừa từ nội lực, vừa nhờ sự giúp đỡ của bạn bè đã gấp rút chuẩn bị nhân lực khoa học kỹ thuật. Ngoài việc chọn những người có năng lực gửi ra đào tạo ở nước ngoài, ở các khu tự do và căn cứ kháng chiến khắp các vùng, các trường trung học kháng chiến, dự bị đại học, đào tạo cán bộ tại chỗ theo hệ thống giáo dục mới, các trung tâm nghiên cứu… đã được thành lập.

Hệ thống “máy cái” này lấy phương châm thực tiễn, bám sát đời sống, thiết thực, vừa chú ý đào tạo, bồi dưỡng tầng lớp tinh hoa, vừa đào tạo cấp tốc đội ngũ cán bộ cho đất nước. Chưa có con số thống kê cụ thể nhưng chính thể mới đã làm được những việc mà hàng trăm năm thuộc địa, nước Pháp luôn nói đến việc “khai hóa văn minh” cho dân bản địa mà không làm được: Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, chúng ta đã cơ bản hoàn thành bước một việc xóa mù, đã bước đầu tạo lập được những căn cứ quan trọng của hệ thống giáo dục mới và sau 1954, từ những tiền đề ấy, hệ thống giáo dục Việt Nam ở miền Bắc đã xác lập.

Hệ thống đào tạo 3 cấp phổ thông ở tất cả các tỉnh, thành phố và hệ thống trường nghề (hệ sơ, trung cấp), cao đẳng, đại học đã cơ bản phủ khắp các lĩnh vực, được xây dựng ở các vùng trọng điểm; những ngành nghề chưa đào tạo được hoặc cần số lượng lớn hơn được đào tạo ở các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa. Một trong những điểm ưu việt nhất của hệ thống giáo dục mới là Nhà nước miễn học phí ở các cấp học cho hàng triệu học sinh, sinh viên. Đây là một điểm sáng của chế độ. Nó không thuần túy là một việc làm của ngành giáo dục mà là một quyết sách chính trị mang tính nhân văn sâu sắc, là cơ sở của tinh thần dân chủ và quyền được học hành của con người: Nhờ thể chế, hàng triệu người nghèo được quyền học hành, được tạo điều kiện để tiếp cận tri thức và từ đó họ đã trở thành những trí thức góp phần xây dựng xã hội mới.

Rất nhiều công trình khoa học phục vụ quốc phòng, quốc kế dân sinh đã do đội ngũ này thực hiện từ những phòng thí nghiệm còn thiếu thốn, những cơ sở vật chất nghèo nàn, trong điều kiện đời sống khó khăn trong chiến tranh... Hệ thống tại chức, bổ túc công nông, chuyên tu theo hình thức vừa học vừa làm đã góp phần to lớn vào việc trang bị tri thức cho đội ngũ cán bộ do những điều kiện chiến tranh, công việc chưa có điều kiện tiếp nhận tri thức ở bậc cao hơn. Phương châm bổ túc những tri thức cần cho thực tiễn công việc, học gắn với nhu cầu thực tế là một phương hướng hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo trong điều kiện lịch sử đặc biệt.

Trong khoảng thời gian không lâu sau hòa bình, bằng nhiều nguồn lực, chúng ta đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn vững, đủ sức giải quyết nhiều vấn đề của đời sống xã hội và phục vụ cuộc kháng chiến giải phóng đất nước. Nhìn lại thành quả của nền giáo dục nước nhà những năm tháng ấy, chúng ta không thể không thán phục quá trình tự đào tạo và vươn lên của đội ngũ cán bộ khoa học. Khát vọng nắm vững tri thức và lòng yêu nước là động lực giúp họ vượt qua muôn vàn khó khăn để trưởng thành. Họ đồng hành với dân tộc, đóng góp cả trí tuệ và máu xương trong những công việc thầm lặng. Nói như một nhà khoa học, là những năm tháng ấy, họ đã tận hiến những gì tinh túy nhất của trí tuệ, khát vọng phụng sự đất nước, phụng sự nhân dân. Nhà nước và nhân dân tự hào đã có một đội ngũ trí thức đủ sức gánh vác những nhiệm vụ lớn lao đặt lên vai họ trong điều kiện thiếu thốn nhiều phương tiện nghiên cứu.

**3. Sau ngày thống nhất đất nước, Quốc hội đã quyết định thống nhất hệ thống giáo dục trong cả nước.**

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh khác, việc Quốc hội ban hành Nghị quyết thống nhất hệ thống giáo dục trong cả nước là để giáo dục nước nhà thống nhất theo một hướng, một mục tiêu: Bảo đảm quyền được học tập và hưởng thụ những ưu việt của chế độ.

Nền giáo dục nước nhà bắt đầu một giai đoạn mới: Tiếp nhận những tinh hoa của hai hệ thống giáo dục để xây dựng một mô hình giáo dục toàn diện, tổng thể từ cấp tiểu học đến đại học và sau đại học. Dù vẫn còn có những khuyết điểm, non yếu, nhưng trong vài thập niên qua, việc nâng cấp trình độ học vấn tại chỗ (đào tạo trong nước) đã có những kết quả to lớn. Dù còn thiếu thốn, hằng năm, Nhà nước đã cử hàng vạn cán bộ, sinh viên đi học tập, nghiên cứu, trao đổi ở nước ngoài để thực hiện hiệu quả hơn quá trình hội nhập về mặt khoa học.

Đồng thời, Nhà nước cũng mở rộng cho tư nhân và các cá nhân có điều kiện du học nhằm bổ sung thêm nguồn kinh phí cho giáo dục và chuẩn bị nguồn nhân lực cho xã hội. Phương châm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài trong giáo dục ở mọi cấp học, kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước với tư nhân và nước ngoài đã giúp cho ngành phát triển mạng lưới giáo dục ngày càng dân chủ và hiệu quả hơn. Sản phẩm đào tạo của giáo dục đại học đã góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Cái được lớn nhất về chủ trương là Nhà nước đã coi giáo dục là quốc sách, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho con người, cho sự phát triển, cho tương lai của dân tộc. Các nghị quyết của Đảng, Chính phủ về giáo dục, khoa học, công nghệ, các chính sách về lương bổng, đãi ngộ, vinh danh những người làm trong ngành giáo dục, sự đầu tư của xã hội cho giáo dục... là những thành tựu không thể phủ nhận. Giáo dục ngày một dân chủ, công bằng và gắn với thực tiễn hơn. Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở là một thành tựu vô cùng to lớn của đất nước, nếu nhớ rằng ngày vừa giành được chính quyền về tay nhân dân, hơn 90% dân nước ta mù chữ.

Việc Quốc hội vừa quyết định miễn học phí toàn bộ cho học sinh các trường công lập và hỗ trợ hợp lý cho các trường tư thục là một cố gắng rất lớn của xã hội, là một thành tựu của giáo dục nước nhà.

**4. Yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay là một đòi hỏi của ngành, đồng thời cũng là một nhu cầu để giáo dục nước nhà bắt nhịp cùng với thế giới.**

Phương hướng khoa học, hiện đại, thực tiễn là những đường hướng rất cơ bản để giáo dục nhìn lại mình, khắc phục những hạn chế, thiếu sót để đồng hành với nhân loại. Thiết thực và hiệu quả trong tổ chức lại các ngành nghề, hệ thống mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, rà soát lại chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất... là những bước đi quan trọng trong không gian sinh thái chuyển đổi số, đại học thông minh.

Đây vừa là công việc của nội bộ ngành, vừa là công việc của cả đất nước. Chúng ta đã nhận thức rõ giáo dục nước nhà đang đứng ở đâu, có thành tựu gì, còn khiếm khuyết gì, cần phải làm gì để bước vào kỷ nguyên mới. Việc nhiều, khó khăn, thách thức rất lớn nhưng khi đã có tư tưởng, đường hướng đúng, việc khắc phục các khiếm khuyết của ngành sẽ từng bước được khắc phục. Nhưng, như đã nói ở trên, vấn đề quan trọng nhất là cơ chế và con người. Cơ chế đã được tháo gỡ, điểm nghẽn đã nhìn thấy, vấn đề là tổ chức thế nào để tạo ra những đột phá.